TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST Ngày: 12/12/2023 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thảo; ông Phạm Ngạch.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh*** tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/8/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-DS ngày 24/11/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị L; sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh H; sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/8/2023, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Mạnh H đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại tổ dân phố 16 (cũ) nay là tổ dân phố X, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê. Trong quá trình chung sống được hai đến ba năm đầu thì vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, còn những năm về sau thì vợ chồng thường xuyên bất hòa, cải vã. Lý do mâu thuẫn là do anh Hà không lo lắng làm ăn, đi làm không ổn định,

thường tụ tập bạn bè uống rượu. Việc chăm lo cho con cái đều do mình chị lo lắng, vợ con ốm đau đều nương nhờ bên gia đình nhà ngoại. Đã nhiều lần chị khuyên nhủ, bàn bạc nhưng anh vẫn không chịu thay đổi nên giữa vợ chồng nay không còn tiếng nói chung và tình cảm của chị giành cho anh Hà không còn, bản thân chị cảm thấy rất mệt mỏi, bế tắc và không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Vì vậy, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hà.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Việt N, sinh ngày 01/3/2013, chị đề nghị nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Bản chính giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; bản sao giấy khai sinh, căn cước công dân; bản tự khai; đơn trình bày ý kiến; giấy xác nhận của Trường Tiểu học thị trấn Hương Khê và Ủy ban nhân dân thị trấn Hương Khê.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H tại bản tự khai đề ngày 31/8/2023, quá trình hòa giải và tại phiên tòa trình bày:

Về hôn nhân: Về quá trình tìm hiểu, thời gian, địa điểm kết hôn, quá trình chung sống như chị Lý trình bày. Vợ chồng sống tình cảm được 10 năm thì thời gian gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn. Bản thân anh là lao động tự do (thợ nề) thu nhập bấp bênh, nhiều khi không có việc làm, không đảm bảo được nhu cầu hiện tại cho vợ con. Vào ngày 01/10 (Âm lịch) năm 2022, vợ anh đã thu dọn toàn bộ hành lý tư trang của mẹ con và rời khỏi nhà anh để trở về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Từ khi vợ đưa con về nhà ngoại thì anh cũng có nhiều suy nghĩ nhưng đành bất lực vì không mang lại được cuộc sống hạnh phúc cho vợ con. Anh nghĩ vợ chồng vẫn có thể sống chung nếu hiểu đúng về nhau và cùng cố gắng. Nay chị L làm đơn yêu cầu ly hôn nhưng anh có nguyện vọng mong muốn được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị L trình bày. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, nguyện vọng anh cũng muốn được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa giải quyết như chị L trình bày.

Tài liệu, chứng cứ bị đơn cung cấp: Bản tự khai ngày 31/8/2023.

Ý kiến trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Việt N, sinh ngày 01/3/2013: Nếu bố mẹ không còn sống chung với nhau thì cháu có nguyện vọng được sống chung cùng với mẹ.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và phiên hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận giải quyết vụ án được. Tòa án đã tiến hành xác minh, lấy ý kiến của cơ

quan quản lý nhà nước về gia đình tại địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn, nguyện vọng của các bên, điều kiện nuôi con.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, có mặt tham gia phiên họp công khai chứng cứ và phiên họp hòa giải, cung cấp tài liệu chứng cứ, tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền lợi của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân, chị L, anh H trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp; quá trình chung sống thời gian đầu hành phúc, thời gian gần đây nẩy sinh mâu thuẫn, nên đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, chị L không còn tình cảm với anh H nên đề nghị xử cho chị L được ly hôn anh H; về con chung, đề nghị giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp; về tài sản chung, các bên không có yêu cầu nên không xem xét; về án phí, đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh H trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Hương Khê vào ngày 08/5/2012 theo giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển sổ 01/2012, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và chị L đưa con về sống cùng ông bà ngoại ở xã L. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L trình bày là do anh H không lo làm ăn, sa đà vào rượu chè, không chăm lo quan tâm cùng xây dựng gia đình; còn anh H trình bày là do việc làm không ổn định, kinh tế bấp bênh, không đảm bảo được nhu cầu

hiện tại, mang lại hạnh phúc cho vợ con, nhưng anh H mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình vợ chồng xảy ra mâu thuẫn mặc dù đã được gia đình nội ngoại hai bên vào cuộc khuyên răn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã kiên trì hòa giải mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nguyên đơn chị L kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn, trình bày cuộc sống vợ chồng bế tắc, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân hiện tại. Điều này cho thấy tình cảm của chị L giành cho anh H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn anh H.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Việt N, sinh ngày 01/3/2013, hiện đang học lớp 5A3 tại Trường Tiểu học thị trấn Hương Khê. Khi ly hôn, cả hai bên đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; cháu Nguyễn Việt N hiện trên 07 tuổi có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì muốn được tiếp tục sống cùng với mẹ. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo tốt nhất mọi mặt về vật chất và tinh thần cho con; chị L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con ở cùng nhà ông bà ngoại, cháu N được chị L chăm sóc, học tập đầy đủ tại Trường Tiểu học thị trấn Hương Khê, phát triển bình thường, khỏe mạnh; đồng thời, chị L trình bày và cung cấp tài liệu có công việc, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con. Anh H trình bày cũng có nguyện vọng nuôi con nhưng không cung cấp tài liệu gì để chứng minh điều kiện nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định tâm sinh lý, việc học tập, phát triển bình thường của con, Hội đồng xét xử cần giao con chung là cháu Nguyễn Việt N, sinh ngày 01/3/2013 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét. Anh Hà có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con sau khi hôn theo quy định.

[2.3] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57; khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị L được ly hôn với chị Nguyễn Mạnh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Việt N, sinh ngày 01/3/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định.

3. Về án phí: Buộc chị Ngô Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007948 ngày 28/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- UBND xã Lộc Yên, Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng